TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 25 – 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng
2. Ông Nguyễn Tiến Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1990, tại xã B, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã B, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn A, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị L , sinh năm: 1962; Vợ: Bùi Thị D, sinh năm: 1990; Con: có 03 đứa, đứa lớn tuổi nhất sinh năm 2013, đứa nhỏ tuổi nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Phạm Văn T bị cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Bà Trần Thị O – sinh ngày 15 tháng 5 năm 1961; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Trọng H; sinh ngày: 26 tháng 5 năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu G; sinh ngày: 12 tháng 5 năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thế J; sinh ngày: 01 tháng 8 năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 110, đường B, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Đào Tuấn Y; sinh ngày: 12 tháng 02 năm 1981; nơi cư trú: Khối phố 2, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Anh Lê Quốc K; sinh ngày: 18 tháng 5 năm 1969; nơi cư trú: Tổ 02, phường G, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Phan Anh W; sinh ngày: 24 tháng 4 năm 1983; nơi cư trú: Tổ 08, phường G, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Lê Quốc P; sinh ngày: 30 tháng 3 năm 1987; nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 2, đường L, phường V, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Dương Anh Đ; sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 20, ngõ 12 đường P, khối phố 6, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Dương Thanh M; sinh ngày: 02 tháng 9 năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Phan Cao C; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu X; sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Q; sinh ngày: 27 tháng 6 năm 1986; nơi cư trú: xã B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Đinh Sỹ Z; sinh ngày: 07 tháng 01 năm 1989; nơi cư trú: Khối 2, phường D, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Phúc L; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Lương Thị V; sinh ngày: 06 tháng 10 năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Bà Bùi Thị N; sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các J liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, Lương Trọng H (1988, trú tại Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) mượn của Phạm Văn T 3.500.000 đồng để mua ma túy. Sau nhiều lần đòi nợ nhưng H không trả nên vào trưa ngày 12/01/2019, Phạm Văn T cùng với Dương Anh Đ (1982, trú tại khối phố 6, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh) đi xe taxi vào nhà của Dương Thanh M (1988, trú tại Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để chơi, rồi nhờ M đưa đến nhà H để đòi nợ. Khi tới nơi, H chưa có tiền trả nên bảo T đợi mẹ của H là bà Trần Thị O (1961, trú tại Thôn T, xã P, huyện K) về sẽ mượn tiền trả. Đợi một lúc không thấy bà O về nên cả bốn người gồm H, T, Đ, M cùng nhau đi ra thành phố Hà Tĩnh để H mượn tiền từ người quen trả cho T. Khi đi đến thị trấn Cẩm Xuyên thì cả nhóm ghé vào nhà của Phan Cao C (1980, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm Xuyên) chơi, tại đây H nhờ C đứng ra trả nợ giúp H nhưng C không đồng ý. Sau đó M ở lại nhà C chơi, còn T, Đ, H tiếp tục đi xe taxi ra thành phố Hà Tĩnh rồi Đ về nhà của mình, còn T và H đi đến nhà người quen của H để H mượn tiền nhưng không mượn được nên cả hai quay về nhà của Đ. Quá trình ở nhà Đ, T đe dọa H "*mi không kiếm tiền trả tau thì đừng hòng về*" nên H mượn điện thoại Nokia 106 màu đen, có gắn số thuê bao 0946834929 của T gọi vào số thuê bao 0354278501 của mẹ mình là bà O để mượn tiền nhưng bà O không cầm máy. Một lúc sau T một mình đi uống cà phê cùng với bạn, còn H ở lại nhà của Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/01/2019 sau khi đi chơi về thấy điện thoại của mình có cuộc gọi nhỡ từ số thuê bao 0354278501, biết là số thuê bao của mẹ H nên T gọi lại thì bà O nghe máy hỏi *"Ai đây"* T trả lời *"Ai không cần biết, con dì nợ tiền tui đem ra mà trả không đêm ni tui giết con dì*", bà O hỏi lại *"Con dì là ai*", T đáp "*Thằng H*", bà O nói tiếp "*mượn bao nhiêu tiền*" thì T bảo "*Ba triệu rưỡi, mượn lâu không thấy trả*" rồi tắt máy và T nói cho H biết việc mẹ H có gọi cho T. Sau đó T về nhà của mình ngủ và để H tự đi vay tiền trả cho mình. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/01/2019, Phạm Văn T đi xe máy đến nhà của Đ và sau đó đi ra đứng trước ngõ đợi H mang tiền đến trả, khi H đến gặp T nhưng vẫn chưa vay được tiền để trả nên T đã dùng tay, chân đánh liên tục vào người, nhặt gạch bên đường đánh vào đầu H. Tiếp đó T gọi xe taxi đưa H đến bờ đê phía nam Cầu Phủ thuộc địa phận xã T, thành phố Hà Tĩnh tiếp tục dùng tay chân đánh đập H. Lúc này có Nguyễn Hữu G (1989) và Nguyễn Hữu X (1988) đều trú tại xã T, huyện X đi xe máy đến gặp T, vì trước đó T và G hẹn nhau đi uống nước và thông qua gọi điện G biết T đang ở đây. Cùng lúc đó, Đ gọi điện hỏi T đang ở đâu thì T bảo đang ở bờ đê Cầu Phủ nên Đ gọi xe taxi do Nguyễn Thế J (1998, trú tại đường B, phường N, thành phố Hà Tĩnh) điều khiển chở Đ và Đinh Sỹ Z (1989, trú tại phường D, thành phố Hà Tĩnh) đến. Tại bờ đê Cầu Phủ, T dùng tay chân đánh đập H và buộc H kiếm tiền trả cho mình, lúc này H mượn điện thoại của T gọi về cho mẹ là bà O kêu cứu và mượn tiền để trả cho T. Khi H đang gọi điện thoại cho bà O thì T tiếp tục dùng tay chân đánh, đấm liên tục vào người H để

H kêu la nhằm uy hiếp tinh thần bà O và giành lấy máy điện thoại từ H nói với bà O với giọng đe dọa "*cho trong vòng một giờ đồng hồ, nếu không đưa tiền ra trả cho thằng H thì sẽ giết thằng H, con bà đừng hòng về*", bà O đáp lại *"giờ muộn rồi hai ông bà già không biết kiếm tiền đâu ra*" và xin khất nhưng T không đồng ý và tiếp tục đánh đập H. Do lo sợ H bị T đánh tiếp nên bà O đã chấp nhận đi vay tiền để trả cho T. Quá trình T đánh H thì Nguyễn Hữu G vào can ngăn, còn những người khác không có lời nói hay hành động gì. Sau khi vay được tiền, bà O gọi vào số máy của T để hẹn địa điểm đưa tiền, T yêu cầu bà O đưa tiền ra thành phố Hà Tĩnh cho T nhưng bà O không đồng ý vì trời đã tối và không có xe chở đi. Lúc này Phạm Văn T và H thống nhất nhờ Nguyễn Thế J chạy xe taxi vào nhà H lấy tiền từ bà O đưa ra trả cho T, do J không biết đường nên Nguyễn Hữu G xin đi cùng để chỉ đường cho J và lấy tiền về đưa cho T khỏi T đánh đập H. Trên đường đi từ thành phố Hà Tĩnh vào xã P, huyện K G sử dụng điện thoại gắn số thuê bao 0914693767 liên lạc với bà O để biết địa điểm nhận tiền. Đến khoảng 22 giờ ngày 13/01/2019, xe taxi do J điều khiển chở G vào đến Thôn T, xã P, huyện K gặp bà Trần Thị O đứng bên đường Quốc lộ 1A, Tuấn nhận số tiền 3.000.000 đồng từ bà O rồi cùng với J quay về thành phố Hà Tĩnh đưa lại toàn bộ số tiền trên cho T. Do chưa có tiền trả tiền xe taxi cho J nên T đã lấy một chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo đã vỡ màn hình của H đưa cho J giữ và bảo H hôm sau liên lạc với J để trả tiền taxi rồi lấy lại điện thoại.

* *Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy*:

Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 14/3/2019, trong quá trình kiểm tra, xác M hành vi Cưỡng đoạt tài sản của Phạm Văn T, Tổ công tác Công an huyện Kỳ Anh đã phát hiện tại mặt sau chân đế chậu rửa mặt nhà vệ sinh thuộc phòng trọ của Phan Anh W (1983) ở tổ dân phố Y, phường V, thành phố Hà Tĩnh: 01 nắp nhựa màu trắng được khoan hai lỗ có gắn một vòi nhựa màu hồng; 01 ống thủy tinh dạng chữ "L", một đầu hình bầu dục bên trong có chứa các hạt màu trắng dạng tinh thể; 01 ống thủy tinh dạng chữ "L", một đầu hình bầu dục bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục đóng váng; 01 bộ khò bình ga nhãn hiệu Maxvina; 01 bơm kim tiêm bên trong có chứa dung dịch dạng nước màu vàng; 01 ống tuýp bằng thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng dạng nước, bên ngoài có nhãn dán ký hiệu Pethidine – hameln 50mg/ml. Phạm Văn T khai nhận các chất tinh thể rắn màu trắng được đựng trong hai ống thủy tinh dạng chữ "L" trên là ma túy đá, T mang vào phòng trọ của W để chuẩn bị sử dụng. Bơm kim tiêm bên trong có chứa dung dịch nước màu vàng và ống tuýp bằng thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng dạng nước, Phan Anh W khai nhận là thuốc giảm đau của W để sẵn từ trước. Sau đó Tổ công tác Công an huyện Kỳ Anh tiến hành khám xét khẩn cấp xe ô tô nhãn hiệu HONDACITY biển kiểm soát 38A-18316 T sử dụng để đi đến phòng trọ Phan Anh

W thì phát hiện tại hốc nhựa dưới bên trái bảng táp lô dưới vô lăng có 01 túi da màu đen, bên trong có chứa 04 túi ni lông, bên trong mỗi túi có chứa các hạt dạng tinh thể rắn màu trắng. Phạm Văn T khai nhận các chất tinh thể rắn màu trắng trong các túi ni lông trên là ma túy đá, T cất dấu để sử dụng dần.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai nhận: Vào chiều ngày 13/3/2019, Phạm Văn T nhờ Nguyễn Phúc L (1990, trú tại xã B, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh) thuê một chiếc xe ô tô màu đen, nhãn hiệu HONDACITY biển kiểm soát 38A-18316 để đi thành phố Vinh chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A - 183.16 chở Phan Anh W đi từ thành phố Hà Tĩnh ra thành phố Vinh, Nghệ An. Khi tới nơi W vào nhà bạn chơi, còn T điều khiển xe ô tô đến quán nước tại phường Q, thành phố Vinh để gặp một người bạn nam giới tên E (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể). Quá trình ngồi uống nước E hỏi T "*có lấy đồ về nhởi không*", ý là hỏi T có lấy ma túy đá về chơi không thì T đáp "*có thì cho ít*" nên E lấy ra 03 túi ni lông bên trong có chứa ma túy đá cho T để về sử dụng. Phạm Văn T cất số ma túy trên vào túi quần rồi ra về, khi lên xe ô tô T lấy toàn bộ số ma túy trên bỏ vào một túi da màu đen và cất dấu ở trong hốc nhựa dưới bên trái bảng táp lô dưới vô lăng của xe rồi đi đón W về thành phố Hà Tĩnh. Sau khi chở W về phòng trọ, T một mình điều khiển xe ô tô về nhà mình ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/03/2019, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 38A - 18316 đến phòng trọ của Phan Anh W. Khi đến nơi T dừng xe trước cửa phòng trọ rồi lấy một túi ni lông ma túy đá trong số ba túi mà E cho T hôm qua chia một ít ma túy sang một túi ni lông khác, tổng cộng thành 04 túi. Phạm Văn T lấy một ít ma túy và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mang vào phòng trọ của W để sử dụng, còn 04 túi ni lông bên trong có chứa ma túy đá T bỏ vào túi da màu đen rồi cất dấu lại chỗ củ ở hốc nhựa dưới bên trái bảng táp lô dưới vô lăng của xe. Khi vào phòng trọ của W, Phạm Văn T cho ma túy vào cóng và lấy một bộ khò bình ga tại phòng W để chuẩn bị sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Anh vào kiểm tra, Phạm Văn T cầm hai chiếc cóng bên trong có chứa ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy vào cất dấu tại mặt sau chân đế chậu rửa mặt nhà vệ sinh của Phan Anh W. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ đồ vật tài liệu có liên quan.

- *Về các vấn đề khác của vụ án*:

Tại bản kết luận giám định số 74/GĐMT-PC09 ngày 20 tháng 03 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các hạt dạng tinh thể màu trắng có trong ống bầu dục của ống thủy tinh dạng chữ "L" thu giữ của Phạm Văn T, có khối lượng: 0,2577gam, là Methamphetamine; Chất rắn màu trắng đục đóng váng trong đầu hình bầu dục của ống thủy tinh dạng chữ "L" thu giữ của Phạm Văn T, có khối lượng: 0,1750gam, là Methamphetamine; Các hạt tinh thể

dạng rắn màu trắng trong 03 túi ni lông dán kín, miệng túi đóng dạng ray ép màu xanh kích thước 4cm x 4cm và 01 túi ni lông dán kín, miệng túi đóng dạng ray ép màu đỏ, kích thước 3cm x 2,8cm thu giữ của Phạm Văn T, có khối lượng: 3,5358gam, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 4161/C09-TT2 ngày 31 tháng 07 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất lỏng trong xi lanh nhựa thu giữ của Phan Anh W là dung dịch Diazepam và Pethidien, nồng độ (hàm lượng) Diazepam là 4,4mg/ml, nồng độ (hàm lượng) Pethidine là 0,35mg/ml; Chất lỏng trong 01 lọ thủy tinh màu nâu, nắp màu xanh thu giữ của Phan Anh W là dung dịch Pethidine, nồng độ (hàm lượng) 49,7 mg/ml.

Pethidine là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, STT 66. Diazepam là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 21 thuộc nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của chính phủ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT- VKSKA ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội " Cưỡng đoạt J sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt Phạm Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung từ 51 đên 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/3/2019.

Áp dụng a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động loại NOKIA 106, màu đen, có gắn sim số 0946843929.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 0,2244gam Methamphetamine (đã lấy 0,0333gam làm mẫu giám định).

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 0,1488gam Methamphetamine (đã lấy 0,0262gam làm mẫu giám định).

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 3,4880 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0478gam làm mẫu giám định).

- 02 ống thủy tinh màu trắng dạng chữ "L", mỗi ỗng có một đầu hình bầu dục.

- 01 nắp nhựa màu trắng được khoan 02 lỗ có gắn một vòi nhựa màu hồng.

- 01 bộ bình ga nhãn hiệu Maxvina và đầu khò nhãn hiệu TORCH, đã qua sử dụng.

- 04 túi ni lông màu trắng kích thước 04cm x 04xm, miệng túi đóng dạng ray ép màu xanh.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo buộc Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2019 đến ngày 14/3/2019, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ, ngày 13/01/2019 tại bờ đê Cầu Phủ thuộc địa phận xã T, thành phố Hà Tĩnh, do nhiều lần đòi nợ số tiền 3.500.000 đồng mà Lương Trọng H đã mượn để mua ma túy nhưng H không có trả nên Phạm Văn T đã có hành vi dùng tay chân đánh, đấm liên tục vào người H và buộc H gọi điện thoại về cho mẹ của mình là bà Trần Thị O để kiếm tiền trả

cho T. Quá trình H gọi điện thoại, T vừa đánh đập H để H kêu cứu nhằm uy hiếp tinh thần bà O, đồng thời dùng những lời lẽ đe dọa qua điện thoại làm bà O lo sợ để chiếm đoạt của bà Trần Thị O số tiền 3.000.000 đồng. Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 14/3/2019, trong quá trình xác M làm rõ hành vi Cưỡng đoạt tài sản của Phạm Văn T, Tổ công tác Công an huyện Kỳ Anh đã tiến hành kiểm tra tại phòng trọ của Phan Anh W ở Tổ dân phố T, phường V, thành phố Hà Tĩnh và khám xét trên xe ô tô BKS: 38A - 18316 do Phạm Văn T thuê để đi đến phòng trọ của W, thì phát hiện Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ 3,9685gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn T thực hiện tội phạm một mình, không có đồng phạm giúp sức

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục H quả cho người bị hại, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Cũng cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với Phạn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy đinh tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm",*

Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự *"Người pham tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều

cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập lại nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, lại là đối tượng nghiện ma tuý. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với hành vi của các đối tượng khác:

Trong vụ án này Nguyễn Thế J và Nguyễn Hữu G là những người trực tiếp đi vào xã P, huyện K gặp bà Trần Thị O để lấy số tiền 3.000.000 đồng cho T, tuy nhiên quá trình điều tra xác định giữa T với J, G không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc đánh đập H. Bản thân J, G cũng không tham gia đánh đập H để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tiền của bà O. Quá trình T đánh đập H thì G có vào can ngăn và mục đích của G đi lấy tiền từ bà O về đưa cho T để T không tiếp tục đánh H. Mục đích của J đi vào xã P lấy tiền từ bà O cho T là để kiếm thêm thu nhập từ việc vận chuyển taxi. Do đó hành vi của Nguyễn Thế J và Nguyễn Hữu G không đồng phạm với Phạm Văn T.

Đối với hành vi Phạm Văn T dùng gạch đánh vào đầu Lương Trọng H và lấy máy điện thoại của H đưa cho Nguyễn Thế J để thanh toán tiền xe taxi, do trong quá trình điều tra H không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không rõ H hiện nay làm gì, ở đâu nên một số tình tiết liên quan chưa được làm rõ. Do đó cơ quan điều tra đã tách hành vi này để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với nam thanh niên tên E ở thành phố Vinh, Nghệ An đã cho Phạm Văn T ma túy theo khai nhận của T, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của E nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Phan Anh W là người có hành vi tàng trữ 01 bơm tiêm bên trong có chứa 1,7ml dung dịch Diazepam và Pethidien, nồng độ (hàm lượng) Diazepam: 4,4mg/ml, nồng độ (hàm lượng) Pethidine là 0,35mg/ml và 01 ống nước dạng tuýp bên trong có chứa 2ml dung dịch Pethidine, nồng độ (hàm lượng) 49,7 mg/ml. Tuy nhiên tại Bản kết luận giám định số 4161/C09-TT2 ngày 31 tháng 07 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an chưa nêu thể tích hoặc khối lượng các chất ma túy có trong dung dịch. Do đó cơ quan điều tra tiếp tục trưng cầu giám định bổ sung, đồng thời tách hành vi của Phan Anh W để điều tra làm rõ một số tình tiết liên quan và xử lý sau.

Đối với việc Lương Trọng H mượn tiền của Phạm Văn T để mua ma túy, quá trình điều tra đối tượng bán ma túy theo khai nhận của T không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho T và H, mặt khác hiện nay H không có mặt tại địa phương nên không đủ căn cứ để kết luận, Cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ để xử lý.

5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ trả lại chủ sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CYTY, màu Đen, BKS 38A - 183.16, đã qua sử dụng.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động loại NOKIA 106, màu đen, có gắn sim số 0946843929, đã qua sử dụng.

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 0,2244gam Methamphetamine (đã lấy 0,0333gam làm mẫu giám định).

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 0,1488gam Methamphetamine (đã lấy 0,0262gam làm mẫu giám định).

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 3,4880 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0478gam làm mẫu giám định).

- 02 ống thủy tinh màu trắng dạng chữ "L", mỗi ỗng có một đầu hình bầu dục.

- 01 nắp nhựa màu trắng được khoan 02 lỗ có gắn một vòi nhựa màu hồng.

- 01 bộ bình ga nhãn hiệu Maxvina và đầu khò nhãn hiệu TORCH, đã qua sử dụng.

- 04 túi ni lông màu trắng kích thước 04cm x 04xm, miệng túi đóng dạng ray ép màu xanh.

Hội đồng xét xử xét thấy 0,2244gam Methamphetamine (đã lấy 0,0333gam làm mẫu giám định);0,1488gam Methamphetamine (đã lấy 0,0262 gam làm mẫu giám định); 3,4880 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0478gam làm mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; còn các vật chứng còn lại là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động loại NOKIA 106, màu đen, có gắn sim số 0946843929, còn các vật chứng cò lại tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đối với 01 bơm tiêm bên trong có chứa 1,7ml dung dịch Diazepam và Pethidien, nồng độ (hàm lượng) Diazepam: 4,4mg/ml, nồng độ (hàm lượng) Pethidine là 0,35mg/ml (đã lấy mẫu giám định hết) và 01 ống tuýp bằng thủy tinh bên trong có chứa 2ml dung dịch Pethidine, nồng độ (hàm lượng) 49,7 mg/ml (đã lấy mẫu giám định hết) thu giữ của Phan Anh W, tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Công an huyện Kỳ Anh để phục vụ công tác điều tra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thoả thuận bồi thường đầy đủ cho người bị hại, nên tại phiên toà hôm nay người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Khoản 1 Điều 170; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Xử phạt Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt Phạm Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 04(Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/3/2019.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động loại NOKIA 106, màu đen, có gắn sim số 0946843929.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 0,2244gam Methamphetamine (đã lấy 0,0333gam làm mẫu giám định).

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 0,1488gam Methamphetamine (đã lấy 0,0262gam làm mẫu giám định).

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 3,4880 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0478gam làm mẫu giám định).

- 02 ống thủy tinh màu trắng dạng chữ "L", mỗi ống có một đầu hình bầu dục.

- 01 nắp nhựa màu trắng được khoan 02 lỗ có gắn một vòi nhựa màu hồng.

- 01 bộ bình ga nhãn hiệu Maxvina và đầu khò nhãn hiệu TORCH, đã qua sử dụng.

- 04 túi ni lông màu trắng kích thước 04cm x 04xm, miệng túi đóng dạng ray ép màu xanh.

Về án phí: Xử buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PC10
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

Đã ký

Đặng Xuân Hoàng